

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN**

Số 234/TCKT-VIMCC
V/v: Công bố thông tin

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2014

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

1. Tên công ty: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin
2. Mã chứng khoán: TVM
3. Địa chỉ trụ sở chính: 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
4. Điện thoại: 043.8544.252 Fax: 043.8543.164
5. Người thực hiện công bố thông tin:
Ông Lê Đức Tuấn – Kế toán trưởng
6. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2013
7. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ Báo cáo thường niên năm 2013:
<http://www.vimcc.vn/>

Công ty xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

Địa chỉ: 565 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 043.8544252 Fax: 043.8543164

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Hà Nội, tháng 4 năm 2014

MỤC LỤC

	Trang
I. CÁC KHÁI NIỆM.....	3
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY.....	4
1. Thông tin chung về Công ty.....	4
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	5
3. Ngành nghề kinh doanh.....	6
4. Quản lý và điều hành.....	7
5. Cơ cấu cổ đông.....	8
6. Danh sách những Công ty mẹ nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	8
7. Hoạt động kinh doanh.....	8
8. Cơ cấu lao động.....	9
9. Chính sách cổ tức.....	9
10. Quá trình tăng vốn.....	10
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	10
IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	18
V. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT.....	20
VI. BÁO CÁO PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	23
VII. BÁO CÁO KIỂM TOÁN.....	23

T
2

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin

I. CÁC KHÁI NIỆM

UBCK : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty : Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

HDQT : Hội đồng Quản trị

BKS : Ban Kiểm soát

BGD : Ban Giám đốc

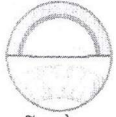
CBCNV : Cán bộ công nhân viên

VIMCC: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomín

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Thông tin chung về Công ty

Tên Công ty	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp-Vinacomín
Tên tiếng Anh	VINACOMIN INDUSTRY INVESTMENT CONSULTING JOINT STOCK COMPANY (VIMCC)
Tên viết tắt	VIMCC., JSC
Biểu tượng	
Người đại diện Trụ sở	Đỗ Hồng Nguyên – Chủ tịch HĐQT Số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại	+(844) 38544252
Fax	+(844) 38543164
Website	www.vimcc.vn
Email: vimcc@vnn.vn	
Vốn điều lệ	16.000.000.000 VND

Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1* Ngày thành lập: 22-9-1965 có tên là Viện Nghiên cứu thiết kế mỏ (gọi tắt là: Viện Mỏ), thuộc Tổng Công ty than Quảng Ninh (QĐ số 1139/BCNNg-KB2 của Bộ trưởng Bộ CNN)

2* Ngày 06-10-1969 đổi tên thành Viện qui hoạch và thiết kế than. (QĐ số 108-QĐ/TC của Bộ trưởng Bộ Điện và Than).

2.1. * Ngày 10-9-1972 tách một bộ phận của Viện, thành lập Phân viện Nghiên cứu khoa học mỏ; Năm 1978 đổi thành Trung tâm Nghiên cứu khoa học kỹ thuật; Ngày 12-9-1979 thành lập Viện Nghiên cứu khoa học kỹ thuật mỏ nay là Viện Khoa học công nghệ mỏ - TKV.

2.2. * 12-9-1979 thành lập Viện Máy mỏ, nay là Viện Cơ khí năng lượng và mỏ - TKV.

3* Ngày 06-3-1984 sát nhập Viện Kinh tế mỏ vào thành Viện Qui hoạch kinh tế và thiết kế than, (QĐ số 13MT/TCCB của Bộ trưởng Bộ Mỏ và Than).

4* Ngày 19-10-1988 sát nhập Công ty khảo sát và thăm dò than vào thành Công ty Khảo sát thiết kế than, (QĐ số 13MT/TCCB của Bộ trưởng Bộ Mỏ và Than).

5* Ngày 13-12-1991 tổ chức lại thành Công ty Qui hoạch và thiết kế mỏ, (QĐ số 614-NI/TCCB-LĐ của Bộ trưởng Bộ Năng lượng).

6* Ngày 19-6-1993 tổ chức lại thành Công ty Khảo sát và thiết kế mỏ, (QĐ số 358-NI/TCCB-LĐ của Bộ trưởng Bộ Năng lượng).

7* Ngày 01-4-1995 Công ty Khảo sát và thiết kế mỏ trực thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam, (QĐ số 137-NI/TCCB-LĐ ngày 04-3-1995 của Bộ trưởng Bộ Năng lượng).

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

8* Ngày 27-5-1996 đổi tên thành Công ty Tư vấn xây dựng mỏ và công nghiệp trực thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam, (QĐ số 873-TVN/HĐQT của HĐQT Tổng Công ty Than Việt Nam ngày 29/5/1996 và QĐ số 197-/QĐ của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ngày 29/1/1997).

9* Ngày 05-4-2000 sát nhập Công ty Tư vấn đầu tư Điện -Than vào thành Công ty Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp trực thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam, (QĐ số 23/2000/BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).

10* Ngày 28-3-2006 chuyển thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp (QĐ số 3938/QĐ-BCN ngày 30-11-2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).

11* Ngày 31-5-2007 đổi thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp-TKV (CV số 8389/CV-HĐQT ngày 07-11-2006 của HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam).

12* Từ ngày 20 tháng 6 năm 2011 đổi thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin (QĐ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011)

13* QĐ05.11/QĐ của HĐQT Công ty ngày 01/6/2011 về việc sử dụng tên từ ngày 20 tháng 6 năm 2011 đổi thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin

14* Năm 2012 Công ty tham gia góp vốn vào Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Mỏ Lương Sơn với tỷ lệ nắm giữ là 30% vốn điều lệ, tương đương 2.400.000.000 đồng;

15* Năm 2012 Công ty đã nhận chuyển nhượng 75.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư than Ưông Bí từ Công ty TNHH MTV Than Ưông Bí với giá trị chuyển nhượng là 765.000.000 đồng; và nhận chuyển nhượng 1.500 cổ phần của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư than Ưông Bí từ Công ty TNHH MTV Than Nam Mẫu với giá trị chuyển nhượng là 15.000.000 đồng. Theo đó, kể từ ngày 01/09/2012, Công ty đã sở hữu 76.500 cổ phần, tương đương với 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư than Ưông Bí.

2. Cơ cấu tổ chức

Tại thời điểm hiện nay cơ cấu bộ máy tổ chức Công ty gồm:

HĐQT Công ty gồm 03 thành viên; Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên;

Ban Lãnh đạo, điều hành Công ty gồm: 01 GD, 03 PGD, 01 Kế toán trưởng

- Khối cơ quan Công ty: gồm 20 phòng ban với 359 CBCNV, trụ sở chính tại số 565 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội;

- Xí nghiệp Thương mại và chuyển giao công nghệ: gồm 05 phòng ban với 39 CBCNV, trụ sở tại số 565 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội;

- Xí nghiệp thiết kế than Hòn Gai: Gồm 07 phòng ban với 60 CBCNV trụ sở tại Thành phố Hạ long, Quảng Ninh;

- Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và xây dựng: gồm 05 phòng ban với 33 CBCNV có trụ sở tại Cẩm Phả - Quảng Ninh;

- Từ lúc ban đầu Viện nghiên cứu thiết kế mỏ mới thực hiện các bản vẽ thi công phục vụ cải tạo, khôi phục các mỏ khu vực Cẩm Phả, Hòn Gai, tiến đến lập thiết kế kỹ thuật các công trình do phía Việt nam tự thiết kế toàn bộ; sau đó Viện, Công ty chủ trì lập tổng sơ đồ phát triển ngành than Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Tư vấn, thiết kế các giai đoạn phục vụ đầu tư xây dựng các mỏ than trong cả nước, các mỏ ngoài than phục vụ phát triển công nghiệp khai khoáng, vật liệu xây dựng và sản xuất thuốc nổ công nghiệp v.v... Hiện nay Công ty đang

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

thực hiện hầu hết Dự án và Thiết kế các mỏ, đồng thời mở rộng kinh doanh sang các lĩnh vực mới như: Xây lắp, Thương mại, Chuyển giao công nghệ và chuẩn bị tổ chức khai thác đá, gĩa công, chế biến Vật liệu xây dựng.

- Công ty con và Công ty liên kết

STT	Tên Công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Vốn góp của VIMCC (triệu đồng)	Lĩnh vực và qui mô	Thông tin liên hệ
Công ty con					
1	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư than Uông Bí	1.500	765	-Tư vấn thiết kế các công trình mỏ, lắp dự án đầu tư giám sát các công trình dân dụng....	Địa chỉ: Phường Trung Vương- Thị xã Uông Bí
Công ty liên kết					
1	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Mỏ Lương Sơn	8.000	2.400	-Tư vấn thiết kế các công trình mỏ, khai thác đá, vật liệu xây dựng....	Địa chỉ: Xã Cao Răm - Huyện Lương Sơn - Tỉnh Hoà Bình

Tổng số CBCNVVC toàn Công ty tại thời điểm 31/12/2013 là 518 người (bao gồm cả Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư than Uông Bí).

3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình mỏ, điện lực, công nghiệp, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông;
- Khảo sát, Thiết kế xây dựng công trình, công nghiệp mỏ, công trình giao thông, công trình hạ tầng;
- Thiết kế qui hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình xây dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế công trình điện năng: đường dây tải điện, trạm biến thế điện, công trình điện dân dụng và công nghiệp;
- Thiết kế công trình cấp thoát nước khu công nghiệp, dân dụng, giao thông;
- Thẩm định các dự án đầu tư (chỉ thẩm định các thiết kế đã được Đăng ký kinh doanh), thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán các dự án đầu tư;
- Tư vấn xuất nhập khẩu thiết bị phụ tùng, nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho ngành mỏ và các ngành công nghiệp khác;
- Xây dựng các công trình công nghiệp dân dụng, giao thông, vận tải, điện lực;
- Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ ngành mỏ;
- Dịch vụ thương mại;

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomín

- Kinh doanh vật tư thiết bị ngành khai khoáng và các ngành công nghiệp khác (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định của pháp luật)

4. Quản lý và điều hành

4.1. Đại hội cổ đông:

Đại hội cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, DIICD có các quyền và nhiệm vụ sau:

Quyết định sửa đổi và bổ sung điều lệ;

Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;

Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần và mức trích lập các quỹ của Công ty;

Bầu, miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS;

Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT và BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của

Công ty;

Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

Quyết định thế chấp, bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty;

Quyết định việc đầu tư, góp vốn liên doanh, mua cổ phần doanh nghiệp khác với giá trị lớn hơn 30% (ba mươi phần trăm) vốn điều lệ;

Quyết định mua lại hơn 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.

DIICD thường niên được tổ chức một năm một lần trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

4.2. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomín có 3 thành viên gồm có những thành viên sau:

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ tài chính và đến ngày lập Báo cáo này bao gồm:

- Ông Phạm Công Hương Chủ tịch HĐQT đến ngày 16/3/2013.

- Ông Đỗ Hồng Nguyên Chủ tịch HĐQT từ ngày 16/3/2013.

- Ông Nguyễn Tiến Chính Ủy viên HĐQT đến ngày 16/3/2013.

- Ông Dương Phi Hùng Ủy viên HĐQT từ ngày 16/3/2013.

- Ông Phùng Tân Cương Ủy viên đến ngày 27/4/2013.

- Ông Lê Văn Duẩn Ủy viên từ ngày 27/4/2013.

4.3. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 người. Người trong BKS có ít nhất là 1 người có chuyên môn về kế toán do ĐHCĐ bầu ra. Nhiệm kỳ của BKS cùng nhiệm kỳ của HĐQT. BKS bầu 1 người làm Trưởng ban, Trưởng BKS phải là cổ đông hoặc là người đại diện của cổ đông.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm:

- Trần Thị Kim Loan

Trưởng Ban Kiểm Soát

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

- Phan Thị Tám Thành viên Ban Kiểm Soát
- Nguyễn Chí Bảo Thành viên Ban Kiểm Soát

4.4. Ban giám đốc:

Công ty hiện nay có 1 Giám đốc, 3 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng. Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm theo điều 32 Điều lệ của Công ty.

Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại như sau:

- | | |
|-------------------------|----------------|
| - Ông Đỗ Hồng Nguyên | Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Việt Cường | Phó Giám đốc |
| - Ông Lê Văn Dẫn | Phó Giám đốc |
| - Ông Lê Việt Phương | Phó Giám đốc |
| - Ông Lê Đức Tuấn | Kế toán trưởng |

5. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2013

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ phiếu ưu đãi			
2	Cổ phiếu phổ thông	1.600.000	16.000.000.000	100
	Trong đó:			
	- Cổ đông là CBCNV Công ty	503.918	5.039.180.000	31,49
	- Cổ đông ngoài Công ty	1.096.082	10.960.820.000	68,51
3	Cổ phiếu quỹ			
	Tổng	1.600.000	16.000.000.000	100%

6. Danh sách những Công ty mẹ nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Danh sách các Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp-Vinacomin:

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Số vốn góp (Tr.Đồng)	Tỷ lệ cổ phần chiếm
1	Tập đoàn công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam	226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội	8.160	51%
	Tổng cộng		8.160	51%

7. Hoạt động kinh doanh :

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm trước	Năm nay
----------	-------	-----------	---------

T

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

1. Tổng doanh thu		246.049	292.512
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	242.724	290.224
- Doanh thu hoạt động tài chính	21	455	213
- Thu nhập khác	31	2.870	2.074
2. Tổng chi phí		238.088	284.472
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	7.961	8.039
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	6.014	6.015
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		551	433
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ		5.463	5.582
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)		3.579	3.489
CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
CHỈ TIÊU	Mã số	Năm trước	Năm nay
1. Tổng giá trị tài sản		138.856	122.547
2. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách		25.651	26.918
Trong đó: Các loại thuế		25.651	26.918
3. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu %		3,4	3,1
4. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu		5,21	4,35
5. Tổng Quỹ lương		64.421	69.792
6. Số người lao động bình quân (Người)		515	518
7. Tiền lương bình quân (Trđ/ng/tháng)		10,802	11.228

8. Cơ cấu lao động

Cơ cấu lao động theo trình độ lao động tại thời điểm 31/12/2013

TT	Trình độ lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ Tiến sĩ	02	0,4
2	Trình độ Thạc sĩ	45	8,7
3	Trình độ Đại học	384	74,2
4	Trình độ Cao đẳng	12	2,3
5	Trình độ dưới Cao đẳng	75	14,44
	Tổng cộng	518	100%

9. Chính sách cổ tức :

Căn cứ theo điều lệ của Công ty, DHCD quyết định trả cổ tức cho các cổ đông trên cơ sở vốn góp sau khi quyết toán, trích lập vào các quỹ và thanh toán các khoản nợ đến hạn phải trả. Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn thanh toán đủ các



Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomín

khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động Công ty.

Mức chi trả cổ tức sẽ được Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở mức lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi đã trích lập các quỹ.

10. Quá trình tăng vốn:

Năm 2006 Công ty chuyển thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp (QID số 3938/QĐ-BCN ngày 30-11-2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp) vốn điều lệ là 8.000.000.000 đồng. Đến ngày 1/6/2011 Công ty tăng vốn lên 16.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Những thuận lợi và khó khăn

*** Những thuận lợi**

- Đầu năm 2013 khối lượng công việc dở dang còn lại từ năm trước chuyển sang và số lượng các hợp đồng ký mới cũng tạo đủ việc làm và ổn định sản xuất trong những tháng đầu năm.

- Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi của Lãnh đạo Tập đoàn, sự tin tưởng, hỗ trợ và phối kết hợp cao của các đơn vị bạn hàng trong và ngoài ngành.

- Tập thể cán bộ nhân viên trong Công ty đã chủ động quyết tâm hơn trong quá trình triển khai thực hiện các công việc được giao, khẳng định vị thế của một đơn vị đầu ngành trong công tác Tư vấn thiết kế.

- Là đơn vị độc quyền trong lĩnh vực tư vấn thiết kế các mỏ than – đây là thuận lợi nhưng vừa là lực cản sự phát triển của Công ty.

*** Những khó khăn**

- Việc cắt giảm đầu tư của Chính phủ nói chung và Tập đoàn nói riêng đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tình hình khó khăn về tiêu thụ than dẫn đến khó khăn về tài chính của các chủ đầu tư cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ.

- Tỷ lệ cán bộ trẻ và chưa có kinh nghiệm cao.

- Năng lực cán bộ không đồng đều giữa các khâu dẫn đến ách tắc trong sản xuất.

Nhận thức được các thuận lợi và khó khăn, ngay từ đầu năm Công ty đã đề ra các giải pháp thích hợp để biến những cơ hội thành thuận lợi, từng bước đẩy lùi những khó khăn, phấn đấu hoàn thành kế hoạch điều hành SXKD năm 2013.

II. Kết quả hoạt động SXKD năm 2013

1. Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2013



Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

TT	Chỉ tiêu	Đ. vị tính	Kế hoạch PIIKD	Kế hoạch Điều hành	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KHPIIK D	KH ĐH
1	Vốn Điều lệ	Tr.d	16.000	16.000	16.000	100	100
2	Tổng doanh thu	Tr.d	263.000	274.789	292.512	111	106
3	Nộp ngân sách	Tr.d	-	-	26.918	-	-
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.d	6.500	7.437	8.039	124	108
5	Cổ tức phân phối	%	12 - 15	12-15	12	100	100
6	Lao động bình quân	Người	518	512	518	100	101
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.d	10,441	11,163	11,228	108	101
8	Đầu tư XD CB	Tr.d	2.165	1.965	161	7	8

2. Trong đó Công ty mẹ thực hiện so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đề ra:

- + Tổng doanh thu: 279,8 tỷ đồng bằng 106% KH (262,8 tỷ đồng)
- + Nộp ngân sách: 25,4 tỷ đồng
- + Lợi nhuận trước thuế: 7,0 tỷ đồng bằng 105% KH (6,66 tỷ đồng)
- + Lao động bình quân: 491 người bằng 101% KH (484 người)
- + Thu nhập bình quân ng/tháng: 11,271 triệu đồng bằng 101% KH (11,163 triệu đồng)

III. Phân tích đánh giá các lĩnh vực công tác

1. Công tác kế hoạch, tìm kiếm việc làm, ký kết hợp đồng và nghiệm thu thanh toán

Ngay từ cuối quý 1 năm 2013, trên cơ sở Hợp đồng PIIKD và với phương châm phát triển ổn định và hiệu quả Công ty đã xây dựng kế hoạch điều hành sản xuất kinh doanh năm 2013 tương đối sát với tình hình thực tế. Kế hoạch này là cơ sở để Cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc thực hiện.

Giá trị hợp đồng toàn Công ty ký được trong năm 2013 là 231,4 tỷ đồng, bằng 84% KH ĐH năm 2013 và 110% giá trị hợp đồng ký được của năm 2012 (210,7 tỷ đồng).

Trong đó:

- Tư vấn thiết kế: 93,3 tỷ đồng, thấp hơn giá trị hợp đồng ký được trong năm 2012 là 110,6 tỷ đồng và bằng 65,7% KH ĐH điều chỉnh;
- Dịch vụ tổng hợp và xây dựng: 138,07 tỷ đồng, bằng 125,4% giá trị hợp đồng ký được trong năm 2012 (110,1 tỷ đồng) và bằng 104,4% KH ĐH điều chỉnh.
- Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Uông Bí: 4,9 tỷ đồng.

2. Công tác chỉ đạo sản xuất

Công tác chỉ đạo và điều độ sản xuất từ cơ quan Công ty đến các Xí nghiệp đã có nhiều chuyển biến tích cực và đã bám sát nhiệm vụ kế hoạch để chỉ đạo và điều độ sản xuất đạt được hiệu quả tốt nhất. Đã xử lý và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong sản xuất một cách triệt để và khoa học hơn.

Việc thay đổi nhân sự lãnh đạo Công ty cũng đã ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh. Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo Công ty cũng đã tổ chức họp phân công lại nhiệm



Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin

vụ cụ thể của các thành viên trong Ban Giám đốc Công ty cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.

Năm 2013, mặc dù công tác chỉ đạo điều độ sản xuất đã có tích cực. Tuy nhiên, cũng còn tồn tại nhiều yếu điểm cần khắc phục như chất lượng sản phẩm chưa cao, tiến độ còn chậm, sản phẩm xuất bản của một số công trình phải chỉnh đi chỉnh lại nhiều lần gây tổn kém và giảm uy tín đối với khách hàng.

3. Công tác quản lý và kiểm tra kỹ thuật

Công tác quản lý và kiểm tra kỹ thuật quyết định chính đến nội dung và chất lượng sản phẩm tư vấn thiết kế. Để đảm bảo chất lượng sản phẩm, trước khi xuất bản và giao cho khách hàng Công ty đã tiến hành tiến hành việc kiểm tra, kiểm soát. Tuy nhiên, việc đưa ra giải pháp và phương hướng kỹ thuật ngay từ khi triển khai đề án chưa được chú trọng và việc kiểm tra sản phẩm cuối cùng chưa mang tính tổng thể dẫn tới chất lượng sản phẩm đạt chưa cao.

4. Công tác tài chính kế toán

Năm 2013, công tác tài chính kế toán đã đạt được những thành tích nhất định:

- Công nợ được thu đòi là 299,64 tỷ đồng, bằng 110% giá trị thực hiện năm 2012 (284,3 tỷ đồng);
- Dư nợ vay giảm từ 21,9 tỷ đồng vào thời điểm 31/12/2012 xuống còn dưới 13 tỷ đồng vào thời điểm 31/12/2013;
- Chi phí lãi vay giảm từ 2,1 tỷ đồng vào năm 2012 xuống 1,68 tỷ đồng vào năm 2013;
- Đã nghiên cứu chỉnh sửa các quy định về chế độ tài chính kế toán của Công ty cho phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đã hoàn thành lập báo cáo quyết toán tài chính năm 2013 bảo vệ quyết toán với Công ty Kiểm toán độc lập; Báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện công khai tài chính tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
- Thu xếp đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, trả lương cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty, không để phát sinh công nợ không có khả năng thu hồi và hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách Nhà nước, cho cấp trên.

5. Công tác tổ chức lao động và tiền lương

- Công tác tuyển dụng và quản lý nhân sự: Tuyển dụng lao động, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ từ Công ty đến các Chi nhánh trực thuộc đã được thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước và quy định của Công ty đề ra.
- Công tác đào tạo: Công ty đã cử một số CBCNV đi học các lớp bồi dưỡng, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ trong và ngoài nước. Trong đó có 03 cán bộ đi tu nghiệp tại Nhật Bản; 09 cán bộ được cử đi đào tạo ngắn hạn tại Ba Lan và nhiều lượt cán bộ được tham gia đào tạo các khóa học về chuyên môn nghiệp vụ do Tập đoàn tổ chức. Bên cạnh đó, công tác đào tạo nâng cao kiến thức thực tế cũng được Công ty chú trọng bằng việc cử cán bộ luân phiên giám sát tại chỗ

6. Công tác quản lý đầu tư XD CB

Năm 2013 công tác đầu tư XD CB thực hiện không nhiều, cuối năm Công ty mới triển khai một số công việc thuộc bước chuẩn bị đầu tư dự án cải tạo nhà điều hành sản xuất Công ty tại địa chỉ 565 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.



Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Đến nay các thủ tục hành chính đã xong, Công trình sẽ khởi công trong tháng 4 năm 2014.

7. Các công việc khác

- Tổ chức đón Tết Giáp Ngọ an toàn, tiết kiệm; tổ chức cuộc gặp mặt lãnh đạo địa phương nơi doanh nghiệp đóng trên địa bàn; Tổ chức gặp mặt các cán bộ hưu trí Công ty và hội nghị khách hàng với các Giám đốc doanh nghiệp trong Tập đoàn.

- Đã tổ chức thành công Hội nghị Đại biểu người lao động toàn Công ty, tổ chức nhiều Hội nghị, hội thảo chuyên ngành phục vụ công tác Tư vấn thiết kế.

- Duy trì tốt các hoạt động văn hoá tinh thần; Tổ chức chúc mừng sinh nhật cho tất cả cán bộ nhân viên trong Công ty; Tổ chức giao lưu văn nghệ, thể thao với các đơn vị trong Ngành Than, Trường Đại học Mỏ địa chất và các đơn vị tại địa phương nơi Công ty đóng trụ sở.

- Tham gia tốt phong trào giữ gìn an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh lao động, phong trào đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, ủng hộ kịp thời sự cố tai nạn tại các Công ty sản xuất than, đồng bào bị thiên tai lũ lụt.

- Công tác chăm lo đời sống, chăm sóc sức khoẻ cho người lao động cũng đã được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm, luôn đảm bảo cho người lao động có được tinh thần và sức khoẻ tốt nhất để làm việc. Bên cạnh đó, Chính quyền cùng Công đoàn Công ty đã thực hiện nghiêm túc “Thỏa ước lao động tập thể”, đảm bảo những quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động.

- Thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, nghĩa vụ đối với địa phương sở tại. Phối hợp, thực hiện linh hoạt cơ chế hiện hành của Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam.

IV. Những bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh năm 2013, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

1. Tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của Lãnh đạo và các Ban ngành của Tập đoàn cũng như của các chủ đầu tư và duy trì tốt mối quan hệ mật thiết với bạn hàng, đặc biệt là các đơn vị trong ngành than, để phục vụ cho sự phát triển của Công ty trước mắt cũng như lâu dài.

2. Phát huy tính chủ động của tập thể, cá nhân CBCNV trong việc tìm kiếm việc làm trong và ngoài ngành và Công ty có cơ chế thích hợp để động viên tạo điều kiện cho các công việc tự tìm kiếm.

3. Chất lượng và tiến độ công trình là vấn đề sống còn đảm bảo cho sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty trong cơ chế thị trường, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống thu nhập của CBCNV và là hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như uy tín của Công ty.

4. Cần chủ động và quan tâm hơn đến công tác nghiên cứu khoa học, các chương trình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ, trước hết là phục vụ nâng cao chất lượng các dự án, các thiết kế và sau đó là thực hiện các chương trình chuyển giao công nghệ một cách phù hợp và có hiệu quả cao.

5. Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực thông qua các biện pháp khác nhau nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng “Tư vấn” của các Dự án do Công ty đảm nhận



Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

6. Tăng cường hợp tác quốc tế để không ngừng đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ lao động trong Công ty.

7. Giữ gìn sự đoàn kết nhất trí giữa các tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn thể với chính quyền đây cũng là một yếu tố quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

PHẦN II

NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014

I. Kế hoạch điều hành SXKD năm 2014

Năm 2014, tình hình kinh tế trong nước được dự báo vẫn còn tiếp tục khó khăn và nhiều bất ổn. Ban lãnh đạo Tập đoàn cũng đã nhận định đây là một năm Tập đoàn sẽ đối mặt với nhiều khó khăn hơn những năm trước đây. Trước bối cảnh chung như vậy, Công ty đã chủ động nghiên cứu thị trường, đưa ra những giải pháp và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch cho năm 2014 với mục tiêu đảm bảo sự ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2014

TT	Chỉ tiêu	Đ. vị tính	Toàn Công ty	Công ty mẹ
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	16.000	16.000
2	Doanh thu	Tr.đ	300.030	287.030
3	Nộp ngân sách	Tr.đ		Theo qui định
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	8.180	7.210
5	Cổ tức phân phối	%	12-15	12-15
6	Lao động bình quân	Ng.	524	495
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	11.223	11.339
8	Đầu tư XD CB	Tr.đ	35.293	35.293
	Trong đó: Cải tạo Nhà điều hành		26.893	26.893

II. Công tác đầu tư XD CB

Năm 2014 Công ty có kế hoạch đầu tư các công trình sau:

- Thực hiện đầu tư Dự án cải tạo trụ sở làm việc tại 565 Nguyễn Trãi;
- Đầu tư thiết bị máy khoan, ô tô, máy phát điện, máy in, photo cho các Chi nhánh, phần mềm thiết kế phục vụ sản xuất...

III. Những biện pháp tổ chức thực hiện

Để hoàn thành nhiệm vụ và các chương trình sản xuất kinh doanh năm 2014 và các năm tiếp theo, Công ty cần tập trung vào các biện pháp sau:

1. Củng cố và phát triển nguồn nhân lực

- Tổng hợp, rà soát, đánh giá cụ thể nhân lực của từng phòng, ban khối sản xuất để có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và sắp xếp lại lao động.
- Tuyển dụng bổ sung cán bộ cho các ngành nghề còn thiếu, còn yếu, bù đắp số lao động nghỉ chế độ và chuyển công tác thông qua hai hình thức thi tuyển và xét tuyển, trong đó ưu tiên cho công tác thi tuyển.

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tiếp tục tổ chức các lớp dạy nghiệp vụ chủ nhiệm dự án, trong đó chú trọng đến kỹ năng thuyết trình, tự tổ chức hoặc cử tham gia các lớp nâng cao kiến thức về đầu tư, xây dựng, đấu thầu và ngoại ngữ.

- Đào tạo nâng cao kiến thức thực tế cho các cán bộ trẻ thông qua các hình thức:

+ Tiếp tục cử cán bộ luân phiên xuống làm việc tại 2 ban giám sát của Công ty ở Quảng Ninh và các đơn vị sản xuất than trong Tập đoàn để học tập, nâng cao trình độ. Có chế độ lương và cơ chế ràng buộc cụ thể.

+ Cử cán bộ xuống theo dõi, học tập khi các chủ đầu tư thực hiện việc thi công, lắp đặt các công trình cụ thể do công ty tư vấn, thiết kế từ giai đoạn chuẩn bị cho đến khi đưa thiết bị vào hoạt động.

+ Bố trí cán bộ thiết kế tham gia cùng với các xí nghiệp khi thực hiện thi công, lắp đặt các thiết bị, dây chuyền công nghệ tại mỏ.

2. Công tác tìm kiếm việc làm

Để có đủ việc làm trong năm 2014 cần đẩy mạnh các biện pháp sau:

- Nắm chắc kế hoạch đầu tư của từng đơn vị trong Tập đoàn để khai thác triệt để việc làm.

- Ngoài thị trường truyền thống là các công ty sản xuất than, cần tiếp tục tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị ngoài than như Tổng Công ty Khoáng sản, Tổng công ty điện-Vinacomin, Tổng Công ty I Hóa chất mỏ, các sở điện lực, ... để mở mang ra thị trường ngoài Ngành Than.

- Động viên, khuyến khích cán bộ tự tìm kiếm việc làm.

- Đối với những công trình, công việc đã có chủ trương chỉ định cho Công ty, cần khẩn trương phối hợp với các đối tác, các chủ đầu tư đẩy nhanh việc chuẩn bị các thủ tục (lập đề cương-dự toán, hồ sơ dự thầu,...) để sớm ký được hợp đồng.

- Đối với những công trình ở bước lập DADT hoặc TKKT hiện đang lập, cần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành và trình phê duyệt để có thể làm thủ tục tiến hành lập các bước tiếp theo.

- Phối hợp với các đối tác nước ngoài dưới hình thức liên danh hoặc sử dụng nhà thầu phụ để tư vấn thiết kế các công trình phức tạp mà Công ty chưa hoàn toàn làm chủ về công nghệ như thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công giếng đứng, trước mắt là dự án giếng đứng Mạo Khê.

- Tiếp tục giữ mối quan hệ tốt với Tổng cục Năng lượng và các vụ của Bộ Công thương để có các công trình ngoài Tập đoàn TKV quản lý và các đề tài nghiên cứu cấp Bộ.

- Từ các công việc tư vấn, thiết kế hàng ngày trong các công trình, công việc chuyên môn cụ thể đề xuất các đề tài nghiên cứu chuyên sâu đăng ký với Tập đoàn, Bộ Công thương, Bộ Khoa học công nghệ để tận dụng được nguồn lực từ quỹ khoa học công nghệ của Tập đoàn, vốn ngân sách của Nhà nước.

- Báo cáo, đề xuất với Tập đoàn xây dựng các đơn giá, định mức, chỉ tiêu phục vụ điều hành, quản trị chi phí trong sản xuất.

3. Những biện pháp về Tổ chức sản xuất

3.1. Tổ chức thực hiện các công trình Tư vấn thiết kế

Công tác tư vấn thiết kế được thực hiện chủ yếu ở cơ quan Công ty và Xí nghiệp Thiết kế than I Hòn Gai. Để công tác tư vấn thiết kế đạt kết quả tốt hơn từ cơ quan Công ty đến các Xí nghiệp cần:

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin

- Tập trung tối đa nhân lực và điều hành sản xuất đảm bảo các mục tiêu về tiến độ và chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường trách nhiệm quản lý của các trưởng phòng, CNDA trong quá trình điều hành thực hiện các dự án.
- Ngay từ bước lập hồ sơ dự thầu/ hồ sơ đề xuất cần nghiên cứu kỹ hồ sơ thầu/ hồ sơ yêu cầu để đưa ra các giải pháp, phương hướng kỹ thuật đúng đắn, chuẩn xác để hạn chế việc sửa chữa gây lãng phí và kéo dài.
- Thực hiện một cách khoa học từ khâu họp triển khai công trình, báo cáo sơ bộ các giải pháp công nghệ từ các phòng chuyên môn, đến cả đề án, duyệt tổng thể công nghệ của đề án, giao lưu cấp yêu cầu, theo dõi và điều độ sản xuất, kiểm tra chất lượng và cuối cùng là trình bày đề án với khách hàng và cơ quan cấp trên.
- Đầu tư áp dụng nghiên cứu khoa học vào trong các dự án thiết kế để các dự án thiết kế ngày một chất lượng cao hơn. Đây là điều rất quan trọng để duy trì vị thế và lòng tin của khách hàng đối với Công ty.
- Thiết lập lại các quy trình về thực hiện cũng như kiểm tra chất lượng sản phẩm.
- Công ty và các xí nghiệp cần phối hợp chặt chẽ trong việc tư vấn thiết kế các công trình để tránh chồng chéo.
- Các xí nghiệp thực hiện nghiêm túc việc nộp sản phẩm để Công ty kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi giao cho khách hàng.

3.2 Tổ chức thực hiện các chương trình kinh doanh thương mại và CGCN

a. XN Thương mại và Chuyển giao công nghệ:

- Căn cứ kế hoạch đầu tư của các đơn vị, phân tích, đánh giá, lựa chọn tham gia cung cấp các thiết bị mang tính chất đặc thù cần phải có sự hiểu biết sâu về kỹ thuật để tận dụng ưu thế về đội ngũ chuyên gia kỹ thuật so với các đơn vị chỉ chuyên thực hiện công tác thương mại thuần túy.
- Tiếp tục tập trung phát triển thị trường cung cấp vật tư, thiết bị mà XN có thế mạnh như: Thiết kế, cung cấp, lắp đặt các lò chợ sử dụng giá thủy lực liên kết xích, hệ thống monoray điện - thủy lực phục vụ đào lò,...
- Chủ động làm việc với các Chủ đầu tư để nhận các công việc tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát các lĩnh vực mà Xí nghiệp có thế mạnh.

b. XN Dịch vụ tổng hợp và xây dựng:

- Tiếp tục tập trung phát triển thị trường cung cấp vật tư phục vụ sản xuất cho các đơn vị vùng Cẩm Phả.
- Xí nghiệp cần chủ động hơn nữa trong công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện (nhân lực và máy móc thi công) để nâng cao doanh thu trong lĩnh vực thi công thăm dò và tháo nước trong lò. Đây là công việc mà Xí nghiệp có thế mạnh và nhu cầu của các đơn vị là rất cao.
- Tham gia đấu thầu thi công các gói thầu khoan địa chất công trình.
- Thực hiện thi công neo và cung cấp vật tư phục vụ thi công neo trong lò cho các đơn vị.

3.3 Công tác Giám sát tức giá

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Phát huy vai trò của các ban giám sát tác giả (GSTG) các vùng nhằm hoàn thành trách nhiệm của nhà thầu tư vấn, đồng thời hạn chế tối đa số lượng đoàn công tác đi giải quyết những vướng mắc nhỏ lẻ theo yêu cầu của các chủ đầu tư với các biện pháp sau:

- Trên cơ sở lịch thi công công trình của các đơn vị mà Công ty có trách nhiệm giám sát, các ban GSTG chủ động xây dựng kế hoạch giám sát tháng để Công ty duyệt làm cơ sở thực hiện.

- Báo cáo tháng, trên cơ sở kế hoạch tháng và thực tế thi công cần thể hiện rõ những vướng mắc đã giải quyết và chưa được giải quyết trong quá trình giám sát thi công và có những đề xuất, kiến nghị.

- Công ty giám sát hoạt động của các ban GSTG thông qua lịch công tác của từng cán bộ có xác nhận của các chủ đầu tư.

4. Những biện pháp về cơ chế quản lý và điều hành

- Cần rà soát và hoàn thiện để có được các cơ chế quản lý khoa học, linh hoạt cho mỗi lĩnh vực hoạt động nhằm phát huy cao độ được năng lực của các cá nhân và của các tập thể cho mục tiêu phấn đấu tăng trưởng cao của Công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung điều chỉnh Quy định giao khoán, phân phối tiền lương và thu nhập, để khắc phục sự bất hợp lý trong phân phối thu nhập và tiền lương nhằm tạo sự công bằng và khuyến khích được người lao động có trình độ chuyên môn cao và nhiệt tình làm việc.

- Tiếp tục đầu tư khuyến khích phát triển, áp dụng công nghệ tin học trong công tác Tư vấn, thiết kế, đặc biệt quan tâm đầu tư các phần mềm, tự xây dựng các phần mềm mạnh để nâng cao năng suất lao động, từng bước đầu tư các phần mềm có bản quyền để phù hợp với quy định của pháp luật.

- Có cơ chế linh hoạt và tyhống nhất trong toàn Công ty đối với khách hàng để thu hút công việc và tạo niềm tin đối với khách hàng truyền thống trong ngành cũng như ngoài ngành.

- Có cơ chế thích hợp để động viên tạo điều kiện cho các công việc tự tìm kiếm.

5. Biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, thực hành tiết kiệm

Để đạt được mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh Công ty cần thực hiện các biện pháp sau:

- Tăng cường công tác quản trị chi phí và quản lý tiền lương:

- + Hạch toán theo công trình.

- + Phối hợp chặt chẽ giữa các phòng nghiệp vụ trong việc quản lý nguồn lương công trình và chia lương công trình.

- Khai thác triệt để các sản phẩm lao động quá khứ của Công ty, cần tổ chức nghiên cứu và xây dựng hệ thống Modul các thiết kế mẫu, để áp dụng trong các dự án, trên cơ sở đó tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất trên nhiều mặt kể cả chi phí nhân công. Các phòng sản xuất căn cứ vào các chuyên ngành cụ thể phối hợp cùng phòng Kỹ thuật tạo ra các hướng dẫn thiết kế chuẩn phục vụ công tác tư vấn, thiết kế.

- Cải tiến phương pháp triển khai các dự án, trong đó cần thực hiện nghiêm túc việc thông qua định hướng và các giải pháp công nghệ của đề án, triển khai đồng bộ các bộ môn liên quan, trên cơ sở đó sẽ giảm bớt thời gian và khối lượng công việc sửa chữa làm đi làm lại các sản phẩm thiết kế. Đây được xem là giải pháp quan trọng nhất để giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin

- Tăng cường quản lý chi phí cho các đoàn đi công tác trong và ngoài nước để đảm bảo hiệu quả các đoàn công tác. Đặc biệt là các đoàn công tác của các công trình, các Phụ trách DA chỉ đạo các trưởng phòng, CNDA cần phải phối hợp chặt chẽ hơn nữa để các đoàn công tác đi giải quyết nhiều việc một lúc để giảm bớt thời gian công tác và tiết kiệm chi phí.

- Tăng cường hơn nữa khoán chi phí để khuyến khích người lao động chủ động hơn trong tổ chức công việc và tham gia thực hành tiết kiệm.

- Cần quản lý, tiết giảm các chi phí, kể cả chi phí văn phòng phẩm, chi phí tiếp khách, lễ tân, quản lý xe ô tô v.v..., liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty, để giảm chi phí quản lý đến mức thấp nhất.

IV. Kết luận

Năm 2014, là năm còn có nhiều thử thách và khó khăn, đặc biệt là việc vừa cải tạo sửa chữa Nhà điều hành vừa phải đảm bảo sản xuất, đòi hỏi sự đoàn kết, quyết tâm và nỗ lực cao để phấn đấu để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2014. Tôi xin thay mặt cho lãnh đạo Công ty cảm ơn toàn thể các cổ đông đã ủng hộ Công ty trong việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2013 và mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ to lớn hơn nữa trong chặng đường phát triển của Công ty.

BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỞ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin cụ thể là:

1. Công tác tổ chức

1.1. Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo chức năng là cơ quan quản lý Công ty. Đã hoạt động thường xuyên đúng quy định, ban hành, điều chỉnh các quy chế, quy định và ra các nghị quyết, văn bản đáp ứng kịp thời công tác quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty, phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, lĩnh hoạt có hiệu quả trong năm 2013.

1.2. Chỉ đạo các mặt về tổ chức Công ty ổn định, đảm bảo cho bộ máy điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

2. Công tác quản lý chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2013 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua; Đã tiến hành giám sát, chỉ đạo Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong điều hành và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty có hiệu quả.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 (đã kiểm toán) như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đ. vị tính	Kế hoạch PIIKD	Kế hoạch Điều hành	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KHPIIK D	KH ĐH
1	Vốn Điều lệ	Tr.d	16.000	16.000	16.000	100	100
2	Tổng doanh thu	Tr.d	263.000	274.789	292.512	111	106
3	Nộp ngân sách	Tr.d	-	-	26.918	-	-
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.d	6.500	7.437	8.039	124	108

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

TT	Chỉ tiêu	Đ. vị tính	Kế hoạch PHKD	Kế hoạch Điều hành	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KHPIK D	KH ĐH
5	Cổ tức phân phối	%	12 - 15	12-15	12	100	100
6	Lao động bình quân	Người	518	512	518	100	101
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.d	10,441	11,163	11,228	108	101
8	Đầu tư XD CB	Tr.d	2.165	1.965	161	7	8

2.3. Hội đồng quản trị đã thông qua báo cáo của Giám đốc Công ty về kế hoạch SXKD, Đầu tư XD CB năm 2014 để báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2014 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đ. vị tính	Toàn Công ty	Công ty mẹ
1	Vốn điều lệ	Tr.d	16.000	16.000
2	Doanh thu	Tr.d	300.030	287.030
3	Nộp ngân sách	Tr.d		Theo qui định
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.d	8.180	7.210
5	Cổ tức phân phối	%	12-15	12-15
6	Lao động bình quân	Ng.	524	495
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.d	11,223	11.339
8	Đầu tư XD CB	Tr.d	35.293	35.293
	Trong đó: Cải tạo Nhà điều hành		26.893	26.893

3. Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc chế độ làm việc và tổ chức các cuộc họp theo đúng trình tự và qui định tại Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Việc trả phụ cấp cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty được thực hiện theo văn bản số: 1841/CV-HĐQT ngày 19 tháng 3 năm 2008 của HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam “Về việc hướng dẫn áp dụng chế độ trả phụ cấp cho các thành viên HĐQT, BKS Công ty cổ phần hoạt động kiêm nhiệm” và nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

Năm 2014, căn cứ vào Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ VÀ Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và xã hội; văn bản số 1964/TKV-LĐTL của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “V/v trích lập, sử dụng quỹ thưởng và trả thù lao viên chức quản lý doanh nghiệp” HĐQT đề nghị DIHDCĐ quyết định mức chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty hàng tháng năm 2014 như sau:

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

TT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	20% x 27000000	5 400 000	
2	UV HĐQT	20% x 23000000	4 600 000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	20% x 23000000	4 600 000	
4	UV BKS, Thư ký Công ty	20% x 21000000	4 200 000	

Chi phí trên được hạch toán vào giá thành hoặc chi phí kinh doanh của năm tài chính 2014.

4. Kết luận:

Trong năm 2013, được sự tin nhiệm của các Cổ đông, HĐQT đã có nhiều cố gắng trong việc điều hành Công ty phấn đấu thực hiện hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch phương án sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông và thường niên thông qua với hiệu quả cao, cơ bản đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo lợi ích của cổ đông, đóng góp nhiều cho ngân sách Nhà nước và tăng tích lũy đầu tư để phát triển Công ty, bảo toàn vốn điều lệ Công ty, đồng thời góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2013

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (sau đây gọi là Công ty).

Căn cứ vào báo cáo Tài chính năm 2013 của Công ty đã được kiểm toán.

Căn cứ vào kết quả Thẩm định Báo cáo Tài chính do Ban Kiểm soát thực hiện.

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014 về kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2013 của Công ty như sau:

1. Công tác hạch toán kế toán tài chính: Số liệu và hạch toán kế toán trên báo cáo Tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2013 phù hợp với Chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành cũng như các Quy định của Pháp luật Nhà nước và văn bản hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

2. Kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty năm 2013:

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO kết quả kiểm toán được trình bày tại báo cáo kiểm toán độc lập số 75/2014/BCKT-BDO ngày 20/3/2014

3. Kết quả SXKD năm 2013: Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty và Hợp đồng phối hợp kinh doanh ký với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

3.1. Một số chỉ tiêu tài sản và nguồn vốn trình bày tại Bảng cân đối kế toán của Công ty mẹ và hợp nhất thời điểm 31/12/2013 đã được kiểm toán:

Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo của Kế toán trưởng Công ty trình bày tại Đại hội đồng cổ đông Công ty.

3.2. Tình hình thực hiện quản lý và sử dụng vốn, tài sản tại Công ty.



Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Một số chỉ tiêu đánh giá trên cơ sở số liệu báo cáo tài chính của Công ty mẹ và I hợp nhất năm 2013 đã được kiểm toán như sau:

TT	TÀI SẢN	DVT	Số cuối năm 31/12/2013	Số đầu năm 01/01/2013	CL Cuối năm - đầu năm	% Cuối năm / đầu năm
I	Một số chỉ tiêu của Công ty mẹ:					
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	103.856	111.849	(7.993)	92,85
2	Nợ ngắn hạn	Tr.đồng	90.767	101.110	(10.343)	89,77
3	Hệ số thanh toán ngắn hạn (= 1/2)	Lần	1,14	1,11	0,04	103,43
4	Nợ phải trả	Tr.đồng	91.414	104.124	(12.710)	87,79
5	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tr.đồng	16.000	16.000	-	100,00
6	Quỹ đầu tư phát triển	Tr.đồng	5.011	4.001	1.010	125,23
7	Cộng Vốn chủ sở hữu (=5+6)	Tr.đồng	21.011	20.001	1.010	105,05
8	Tổng tài sản	Tr.đồng	116.788	127.156	(10.368)	91,85
9	Hệ số nợ phải trả/ vốn CSH	Lần	4,35	5,21	(0,86)	83,57
10	Hệ số bảo toàn vốn (Cuối năm/ đầu năm)	Lần	1,05			
II	Một số chỉ tiêu của BCTC hợp nhất	DVT	Số cuối năm 31/12/2013	Số đầu năm 01/01/2013	CL Cuối năm - đầu năm	% Cuối năm / đầu năm
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	109.572	123.374	(13.802)	88,81
2	Nợ ngắn hạn	Tr.đồng	94.269	110.784	(16.516)	85,09
3	Hệ số thanh toán ngắn hạn (= 1/2)	Tr.đồng	1,16	1,11	0,05	4,37
4	Nợ phải trả	Tr.đồng	95.186	114.159	(18.973)	83,38
5	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tr.đồng	16.000	16.000	-	100,00
6	Quỹ đầu tư phát triển	Tr.đồng	5.201	4.102	1.099	126,78
7	Cộng Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng		20.102		



Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

TT	TÀI SẢN	ĐVT	Số cuối năm 31/12/2013	Số đầu năm 01/01/2013	CL Cuối năm - đầu năm	% Cuối năm / đầu năm
	(=5+6)		21.201		1.099	105,47
8	Tổng tài sản	Tr.đồng	122.547	138.856	(16.309)	88,26
9	Hệ số nợ phải trả/ vốn CSH	Lần	4,49	5,68	(1,19)	79,06
10	Hệ số bảo toàn vốn (Cuối năm/ đầu năm)	Lần	1,05			

Nhận xét:

Qua bảng trên cho thấy cả Công ty mẹ và toàn Công ty hợp nhất đều có hệ số bảo toàn vốn $= 1,05 > 1$ cho thấy Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn;

Tổng tài sản số cuối năm tuy có giảm so với đầu năm là do Công ty đã dùng tài sản ngắn hạn để trả nợ vay ngân hàng Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán nợ đến hạn và hệ số nợ phải trả / vốn chủ sở hữu giảm so với đầu năm (Công ty mẹ giảm 0,86 lần, 1 lợp nhất Công ty giảm 1.19 lần) Như vậy tình hình tài chính của Công ty cuối năm tốt hơn đầu năm.

3.3. Về quản lý công nợ:

TT	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	CL Cuối năm- Đầu năm	% Cuối năm/ Đầu năm
I	Công nợ phải thu:	65.390	59.993	5.398	109.00
1	Phải thu khách hàng	64.460	57.186	7.274	112.72
2	Trả trước cho người bán	433	2.285	(1.852)	18.94
II	Các khoản phải trả:				
1	Vay và nợ ngắn hạn	12.088	16.428	(4.340)	73.58
2	Vay và nợ dài hạn	647	2.962	(2.316)	21.83
3	Phải trả người bán	36.409	33.914	2.495	107.36

Theo XN Thương mại và CGCN báo cáo số dư TK131 phải thu của khách hàng dư 31/12/2013 là 17.670 triệu đồng, trong quý 1/2014 khách hàng đã trả 14.400 triệu đồng số dư đến 30/3/2014 còn phải thu 3.299 triệu đồng.

XN Thương mại và CGCN báo cáo số dư TK 331 thanh toán với người bán thời điểm 31/12/2013 số phải trả khách hàng là 14.309 triệu đồng, số dư đến ngày 25/3/2014 còn phải trả khách hàng là 3.724 triệu đồng giảm 10.585 triệu đồng.

XN Dịch vụ tổng hợp và xây dựng có số dư phải thu của khách hàng thời điểm 31/12/2013 có một số khách hàng có số dư lớn trên 1 tỷ đồng, chủ yếu là các đơn vị trong Tập đoàn. Theo XN báo cáo trong quý 1/2014 đã thu hồi được các khoản nợ trên và còn số dư do phát sinh của quý 1/2014.

Đối với công nợ phải thu, nợ phải trả đã được đối chiếu đầy đủ, các khoản nợ đến hạn đều có khả năng thanh toán.



Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Trên đây là kết quả thẩm định báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin năm 2013.

V. BÁO CÁO PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN (phụ lục đính kèm)

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN: (phụ lục đính kèm)

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- UBCKNN (Công bố thông tin)
- Lưu: Website, TCKT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Hồng Nguyên

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

B 25 - TKV

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

BẢNG PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN - Công ty Mẹ (Sau kiểm toán)
Năm 2013

Stt	Chỉ tiêu	% Phân phối	Số tiền
	Tổng lợi nhuận trước thuế		7.004.006.472
I	Tổng lợi nhuận trước thuế		7.004.006.472
	Lợi nhuận năm 2013		7.004.006.472
	Thu nhập không chịu thuế (cổ tức được chia)		153.000.000
	Chi phí phải trả tăng lợi nhuận chịu thuế		728.079.905
II	Thu nhập chịu thuế		7.579.086.377
	Thuế TNDN hiện hành phải nộp 25%		1.894.771.595
	Thuế TNDN hoãn lại	-	175.769.976
III	Lợi nhuận sau thuế TNDN		5.285.004.853
	Lợi nhuận bị ảnh hưởng của bút toán điều chỉnh thuế TNDN theo quyết toán thuế		-
IV	Lợi nhuận được phân phối năm 2013		5.285.004.853
a	Số phân phối cổ tức (theo vốn điều lệ 16 tỷ)	12	1 920 000 000
-	Trong đó: Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam (51%)		979 200 000
-	Cổ đông thể nhân (49%)		940 800 000
V	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức		3.365.004.853
b	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		1 346 001 941
-	Quỹ dự phòng tài chính	10	336 500 485
-	Quỹ đầu tư phát triển	30	1 009 501 456
c	Số còn lại phân phối các quỹ		2 019 002 912
-	Quỹ khen thưởng ban điều hành		214 250 000
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1 804 752 912

Người lập biểu


Đỗ Ngọc Hải

Kế toán trưởng


Lê Đức Tuấn



Giám đốc


Đỗ Hồng Nguyên